TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: tổ 7, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: tổ 7, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Xuân K và chị Vũ Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân K và chị Vũ Thị D đều thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Xuân K và chị Vũ Thị D có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Q, sinh ngày 10/01/2011 và Nguyễn Trần N, sinh ngày 17/10/2013 anh Nguyễn Xuân K và chị Vũ Thị D thỏa thuận:

Anh Nguyễn Xuân K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần Q cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Vũ Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần N cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh K và chị D không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân K và chị Vũ Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị D và anh K thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Nguyễn Xuân K và chị Vũ Thị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân K và chị Vũ Thị D mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, chị D nhất trí để anh K nộp thay số tiền án phí mà chị D phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng anh K phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Nguyễn Xuân K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân K số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003667 ngày 22/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường P,
Thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh